|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  **TỔNG CỤC THỐNG KÊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

## PHƯƠNG ÁN

**ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VIỆC LÀM NĂM 2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1750 /QĐ-TCTK ngày 07 tháng 12 năm 2020*

*của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

**I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA CUỘC ĐIỀU TRA**

**1. Mục đích**

Điều tra lao động việc làm năm 2021 (sau đây viết gọn là Điều tra LĐVL) là điều tra chọn mẫu trong chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích: thu thập thông tin về tình trạng tham gia thị trường lao động của những người từ 15 tuổi trở lên hiện đang sống tại Việt Nam làm cơ sở để tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia về lao động, việc làm, thất nghiệp và thu nhập của người lao động. Kết quả điều tra giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành đánh giá, dự báo tình hình biến động của thị trường lao động trên phạm vi cả nước, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, xây dựng và hoạch định chính sách phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch sản xuất - kinh doanh phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường lao động.

**2.Yêu cầu**

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án.

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế, phù hợp với khung tiêu chuẩn quy định về lao động, việc làm theo khuyến nghị của Tổ chức Lao động Quốc tế.

**II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA**

**1. Đối tượng điều tra**

Đối tượng điều tra là nhân khẩu thực tế thường trú từ 15 tuổi trở lên của hộ dân cư, bao gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang là nhân khẩu thực tế thường trú của hộ; không bao gồm những người thuộc lực lượng vũ trang cư trú trong các khu doanh trại.

**2. Đơn vị điều tra**

Đơn vị điều tra là hộ dân cư. Hộ dân cư bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung. Đối với hộ có từ 02 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng; hoặc kết hợp cả hai.

**3. Phạm vi điều tra**

Điều tra LĐVL được tiến hành trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA VÀ PHIẾU ĐIỀU TRA**

**1. Nội dung điều tra**

Điều tra LĐVL thu thập thông tin về nhân khẩu học của các thành viên, thông tin về lao động, việc làm của các thành viên từ 15 tuổi trở lên trong hộ, cụ thể:

***a. Thông tin về nhân khẩu học của các thành viên trong hộ***

- Họ và tên của từng người thực tế thường trú trong hộ;

- Mối quan hệ với chủ hộ;

- Giới tính;

- Tháng, năm sinh hoặc tuổi tròn theo dương lịch;

- Đối với những người từ 15 tuổi trở lên và đang cư trú ở Việt Nam: thu thập thông tin về tình trạng hoạt động kinh tế;

- Đối với những người từ 15 tuổi trở lên và đang cư trú ở nước ngoài: thu thập thông tin về quốc gia đang cư trú.

***b. Thông tin về lao động, việc làm của thành viên trong hộ từ 15 tuổi trở lên và đang sống tại Việt Nam***

- Tình trạng hôn nhân;

- Tình trạng di chuyển;

- Trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất;

- Chuyên ngành đào tạo và thời gian tốt nghiệp;

- Phân loại tình trạng hoạt động kinh tế;

- Công việc chính trong 7 ngày qua;

- Công việc trước khi tạm nghỉ;

- Số giờ làm việc, thu nhập nhận được;

- Tình trạng thiếu việc làm;

- Tình trạng thất nghiệp hoặc không hoạt động kinh tế;

- Công việc tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ cho bản thân và gia đình sử dụng.

**2. Phiếu điều tra**

Điều tra LĐVL sử dụng một loại phiếu điều tra để hỏi thông tin về các thành viên trong hộ, trong đó có các thành viên trong hộ từ 15 tuổi trở lên đang sống tại Việt Nam.

**IV. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA**

**1. Thời điểm điều tra**

Thời điểm để xác định nhân khẩu thực tế thường trú của hộ là 0 giờ ngày 01 của tháng điều tra thu thập thông tin.

**2. Thời kỳ điều tra**

Thời kỳ điều tra là 07 ngày trước thời điểm điều tra, ngoại trừ trường hợp tìm kiếm việc làm thì thời kỳ điều tra là 30 ngày trước thời điểm điều tra.

**3. Thời gian điều tra**

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 07 ngày (kể cả thời gian di chuyển), bắt đầu từ ngày 01 của tháng điều tra.

**V. LOẠI ĐIỀU TRA, NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN**

**1. Loại điều tra**

Điều tra LĐVL là điều tra chọn mẫu với cỡ mẫu bảo đảm các ước lượng thống kê cho cấp vùng, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh theo quý và cho cấp tỉnh theo năm.

Điều tra chọn mẫu áp dụng phương pháp chọn mẫu phân tầng hai giai đoạn. Giai đoạn 1: Xác định số địa bàn mẫu; phân bổ địa bàn mẫu dựa trên danh sách địa bàn mẫu chủ của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 tại mỗi tỉnh theo hai tầng cho khu vực thành thị và nông thôn; thực hiện chọn các địa bàn theo phương pháp xác suất tỷ lệ thuận với quy mô hộ của địa bàn. Giai đoạn 2: Chọn hộ mẫu tại mỗi địa bàn điều tra mẫu được chọn ở giai đoạn 1 theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống; danh sách các hộ trong địa bàn mẫu được các địa phương cập nhật từ danh sách hộ của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 trước khi chọn mẫu hộ điều tra cho năm 2021 (Phương pháp thiết kế mẫu được trình bày chi tiết tại Phụ lục 1).

Danh sách địa bàn điều tra, hộ mẫu điều tra của mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Vụ Thống kê Dân số và Lao động (Vụ DSLĐ) phân bổ và chọn mẫu.

**2. Người cung cấp thông tin**

Chủ hộ (hoặc người am hiểu về các thành viên trong hộ khi chủ hộ đi vắng) là người cung cấp thông tin về nhân khẩu thực tế thường trú của hộ; các nhân khẩu từ 15 tuổi trở lên sống tại Việt Nam là người cung cấp thông tin về tình trạng hoạt động kinh tế của họ.

**3. Phương pháp thu thập thông tin**

Điều tra LĐVL áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp sử dụng phiếu điện tử được cài đặt trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh của điều tra viên. Điều tra viên đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử.

**VI. CÁC DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA**

Điều tra LĐVL sử dụng 05 danh mục sau:

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm điều tra;

- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ;

- Danh mục nghề nghiệp ban hành theo Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

- Danh mục quốc gia và vùng lãnh thổ quy định trong sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ của Điều tra LĐVL.

**VII. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA**

**1. Phương pháp xử lý thông tin**

Dữ liệu điều tra từ phiếu điện tử được điều tra viên đồng bộ hàng ngày về hệ thống máy chủ thông qua đường truyền dữ liệu trực tuyến. Tại đây, giám sát viên các cấp thực hiện việc kiểm tra số liệu và nghiệm thu số liệu trực tuyến theo quy trình kiểm tra, nghiệm thu số liệu được hướng dẫn trong sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ của Điều tra LĐVL.

**2. Tổng hợp kết quả điều tra**

Kết quả Điều tra LĐVL được tổng hợp hàng quý phục vụ biên soạn báo cáo phân tích quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

**VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA[[1]](#footnote-2)**

Điều tra LĐVL được thực hiện theo kế hoạch thời gian như sau:

| **TT** | **Nội dung công việc** | **Thời gian**  **thực hiện** | **Đơn vị**  **phụ trách** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Xây dựng và hoàn thiện phương án điều tra | Tháng 10-12/2020 | Vụ DSLĐ |
| 2 | Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra | Tháng 8-12/2020 | Vụ DSLĐ |
| 3 | Xây dựng Sổ tay nghiệp vụ và các tài liệu khác | Tháng 11-12/2020 | Vụ DSLĐ |
| 4 | Thiết kế mẫu, chọn địa bàn điều tra | Tháng 10-12/2020 | Vụ DSLĐ |
| 5 | Rà soát địa bàn điều tra | Trước 10/12/2020 | CTK |
| 6 | Cập nhật địa bàn điều tra vào trang Web điều hành | Trước 12/12/2020 | Cục TTDL |
| 7 | Rà soát, cập nhật bảng kê hộ và gửi Vụ DSLĐ | Trước 20/12/2020 | CTK |
| 8 | Cập nhật bảng kê vào trang Web điều hành | Trước 25/12/2020 | Cục TTDL |
| 9 | Xây dựng yêu cầu và quy luật về chọn hộ, chia hộ vào các nhóm luân phiên và xác định hộ được điều tra mỗi tháng | Trước 29/12/2020 | Vụ DSLĐ |
| 10 | Rà soát hộ được chọn điều tra hàng tháng | 01 ngày trước thời điểm điều tra | CTK |
| 11 | Tổ chức biên soạn, in ấn, phát hành (phương án, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra) phục vụ tập huấn các cấp | Tháng 12/2020 | Vụ DSLĐ, CTK |
| 12 | Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ các cấp | Tháng 12/2020 | Vụ DSLĐ, Cục TTDL, Vụ PPCĐ, CTK, Chi CTK |
| 13 | Xây dựng chương trình chọn hộ, chia hộ vào các nhóm luân phiên và xác định danh sách hộ được điều tra mỗi tháng | Tháng 12/2020 | Cục TTDL |
| 14 | Xây dựng các chương trình phần mềm điều tra ứng dụng công nghệ thông tin (phiếu điện tử, cơ sở dữ liệu quản lý mạng lưới, cơ sở dữ liệu điều tra,…) | Tháng 10 - 12/2020 | Cục TTDL |
| 15 | Điều tra thu thập thông tin | Từ ngày 01- 07 hàng tháng | CTK, Chi CTK |
| 16 | Kiểm tra và duyệt phiếu điều tra | Từ ngày 01- 07 hàng tháng | Giám sát viên các cấp |
| 17 | Kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra | Từ ngày 07 - 15 hàng tháng | CTK |
| 18 | Gửi báo cáo danh sách hộ được chọn điều tra và báo cáo hộ thay thế (nếu có) về Cục TTDL | Vào ngày 12 tháng cuối quý | CTK |
| 19 | Xử lý, đánh giá chất lượng dữ liệu điều tra hàng tháng | Ngày 20 hàng tháng | Cục TTDL  Vụ DSLĐ |
| 20 | Tổng hợp số liệu | Ngày 22 tháng  cuối quý | Vụ DSLĐ  Cục TTDL |
| 21 | Biên soạn báo cáo phân tích kết quả ước tính phục vụ họp báo công bố tình hình kinh tế - xã hội hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm | Ngày 24 tháng  cuối quý | Vụ DSLĐ |
| 22 | Tổng hợp kết quả chủ yếu hàng quý | Ngày 30 tháng đầu quý sau | Vụ DSLĐ |
| 23 | Báo cáo kết quả chủ yếu Điều tra LĐVL năm 2021 | Ngày 31/3/2022 | Vụ DSLĐ |
| 24 | Tổ chức biên soạn, in, xuất bản và phát hành báo cáo kết quả điều tra | Năm 2022 | Nhà Xuất bản thống kê hoặc Văn phòng Tổng cục |

**IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐIỀU TRA**

**1. Công tác chuẩn bị**

***a. Rà soát địa bàn, cập nhật, hiệu chỉnh bảng kê và chọn hộ điều tra***

Địa bàn điều tra của Điều tra LĐVL là khu vực dân cư được phân định trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

Sử dụng bảng kê số hộ, số người của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 làm dàn mẫu để chọn các hộ điều tra của Điều tra LĐVL. Bảng kê này là công cụ quan trọng giúp điều tra viên tiếp cận hộ nhanh chóng, thuận tiện, để tổ trưởng giám sát công việc của điều tra viên.

Vụ DSLĐ có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết và kiểm tra tổng hợp công tác rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao Chi cục Thống kê phối hợp với cán bộ thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố tiến hành rà soát, cập nhật đầy đủ bảng kê để phục vụ bước chọn hộ điều tra theo đúng kế hoạch.

***b. Tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên***

Điều tra LĐVL là cuộc điều tra chuyên sâu, do đó để bảo đảm yêu cầu chất lượng thông tin và ổn định lực lượng thu thập thông tin, yêu cầu điều tra viên là những người có kinh nghiệm điều tra thống kê, có trình độ đào tạo từ trung học phổ thông trở lên, sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin sử dụng phiếu điện tử. Tiêu chuẩn cụ thể đối với điều tra viên được trình bày trong Phụ lục 2 của Phương án này.

Giám sát viên là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới điều tra viên và hỗ trợ chuyên môn cho giám sát viên cấp dưới và các điều tra viên trong quá trình điều tra thực địa. Có 03 cấp giám sát viên: cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện. Trong đó: giám sát viên cấp huyện bao gồm lãnh đạo, công chức của các Chi Cục Thống kêcấp huyện; giám sát viên cấp tỉnh bao gồm lãnh đạo, công chức của Cục Thống kê cấp tỉnh; giám sát viên cấp trung ương bao gồm lãnh đạo, công chức của Vụ DSLĐ; lãnh đạo, công chức của Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê.

***c. Tập huấn nghiệp vụ điều tra***

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở 02 cấp, mỗi cấp thực hiện tập huấn trong 03 ngày (trong đó 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị điều tra phiếu điện tử).

- *Cấp Trung ương*: Tổng cục Thống kê chủ trì tổ chức tập huấn cho các giảng viên cấp tỉnh và giám sát viên cấp tỉnh.

- *Cấp tỉnh*: Cục Thống kê cấp tỉnh chủ trì tổ chức tập huấn cho điều tra viên và giám sát viên cấp huyện.

***d. Tài liệu điều tra***

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Vụ DSLĐ biên soạn và gửi Cục Thống kê cấp tỉnh in đảm bảo đúng nội dung và thời gian quy định.

**2. Công tác điều tra thực địa**

Cục Thống kê cấp tỉnh chỉ đạo Chi cục Thống kê cấp huyện tổ chức điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin được thực hiện tại hộ được chọn điều tra, đúng yêu cầu chất lượng và thời hạn quy định.

**3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên phần mềm giám sát. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

*- Đối với giám sát viên cấp huyện:* Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các điều tra viên được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên;

+ Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi liên quan đến phiếu điều tra để thông báo cho điều tra viên những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại;

+ Duyệt toàn bộ phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát khi các điều tra viên đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;

+ Thông báo cho điều tra viên những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của điều tra viên liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh;

+ Trao đổi với giám sát viên cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh trong quá trình điều tra.

**-** *Đối với giám sát viên cấp tỉnh:* thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu tại các địa bàn điều tra trong tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên thông qua các phiếu điều tra đã được giám sát viên cấp huyện duyệt;

+ Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi liên quan đến phiếu điều tra và thông báo tới giám sát viên cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại; duyệt số liệu toàn bộ địa bàn điều tra được phân công giám sát;

+ Thông báo cho giám sát viên cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của giám sát viên cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh;

+ Trao đổi với giám sát viên cấp Trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh cho quá trình điều tra.

*- Đối với giám sát viên cấp Trung ương:* thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên thông qua các phiếu điều tra đã được giám sát viên cấp tỉnh duyệt;

+ Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ và thông báo tới giám sát viên cấp tỉnh về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại; duyệt số liệu các tỉnh được phân công giám sát;

+ Thông báo cho giám sát viên cấp tỉnh những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý, trả lời những câu hỏi của giám sát viên cấp tỉnh liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh.

**4. Kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra và xử lý thông tin**

Cục Thống kê cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc kiểm tra, ghi mã ngay sau khi hoàn thành điều tra tại địa bàn và truyền dữ liệu về Tổng cục Thống kê theo quy định.

Vụ DSLĐ xây dựng các yêu cầu về chương trình hỗ trợ ghi mã, phiếu điều tra, các thuật toán lô-gíc, quy trình kiểm tra và nghiệm thu phiếu, hệ biểu đầu ra gửi Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê để xây dựng các chương trình phần mềm điều tra, xử lý, tổng hợp.

Vụ DSLĐ xây dựng quyền số suy rộng cho cuộc điều tra phục vụ quy trình tổng hợp, kiểm tra và xác minh kết quả điều tra các tỉnh đã thực hiện. Kết quả biểu tổng hợp của Điều tra LĐVL được gửi về địa phương để nghiên cứu sử dụng, đồng thời tiến hành đánh giá chất lượng, phân tích, biên soạn và phát hành kết quả điều tra theo kế hoạch.

**5. Chỉ đạo thực hiện**

***a. Vụ Thống kê Dân số và Lao động:*** Chủ trì xây dựng phương án, phiếu điều tra, thiết kế mẫu, chọn mẫu điều tra, tính quyền số suy rộng, biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, hướng dẫn cập nhật bảng kê, xây dựng hệ biểu đầu ra, xây dựng yêu cầu đối với các phần mềm ứng dụng (phần mềm bảng kê, CAPI, trang Web điều hành tác nghiệp, phần mềm chọn mẫu), tập huấn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin, tổng hợp số liệu, phân tích, biên soạn và công bố kết quả điều tra và các công việc khác theo quy định của Phương án. Vụ DSLĐ phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiệm thu để hoàn thiện các phần mềm ứng dụng, hoàn thiện các sổ tay hướng dẫn sử dụng CAPI và trang Web điều hành tác nghiệp, hướng dẫn ghi mã ngành nghề, giám sát điều tra, kiểm tra và duyệt số liệu.

***b. Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê:***   
Chủ trì và phối hợp với Vụ DSLĐ xây dựng các chương trình phần mềm ứng dụng, quản lý mạng lưới điều tra, kiểm tra và duyệt số liệu trực tuyến, xây dựng các phần mềm tổng hợp kết quả điều tra, phần mềm giám sát trực tuyến, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra, làm sạch và xử lý số liệu, xây dựng sổ tay hướng dẫn phần mềm CAPI, phần mềm giám sát trực tuyến, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra; phối hợp với Vụ DSLĐ hướng dẫn sử dụng các phần mềm ứng dụng tại hội nghị tập huấn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin cấp trung ương, chạy hệ biểu tổng hợp kết quả đầu ra, xuất ra chương trình Excel để gửi Vụ DSLĐ chuyển các địa phương sử dụng.

***c. Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê:*** Phối hợp với Vụ DSLĐ hướng dẫn ghi mã ngành, mã nghề tại hội nghị tập huấn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin cấp trung ương.

***d. Vụ Kế hoạch tài chính:*** Chủ trì và phối hợp với Vụ DSLĐ và Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê dự trù kinh phí; bảo đảm kinh phí cho cuộc điều tra; hướng dẫn định mức chi tiêu cho các đơn vị sử dụng kinh phí cuộc điều tra; cấp phát kinh phí; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp và duyệt báo cáo quyết toán tài chính của các đơn vị.

***e. Văn phòng Tổng cục Thống kê:*** Phối hợp với Vụ DSLĐ tổ chức hội nghị tập huấn cấp trung ương theo thời gian quy định tại Phương án này.

***f. Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê:*** Chủ trì, tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra cuộc điều tra theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm được phê duyệt.

***g. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:*** Tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra tại các địa bàn điều tra đã được chọn từ bước rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê; tuyển chọn; tập huấn cho điều tra viênvà giám sát viên; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra việc tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; nghiệm thu và đánh mã phiếu điều tra.

Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

Để tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người dân đối với cuộc điều tra, Cục Thống kê cấp tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các địa bàn điều tra.

**X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA**

Kinh phí điều tra do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra quốc gia và các văn bản hiện hành.

Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Vụ trưởng Vụ DSLĐ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ theo chế độ tài chính hiện hành, đảm bảo điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TỔNG CỤC TRƯỞNG**  **(Đã ký)**  **Nguyễn Thị Hương** |

**Phụ lục I**

**THIẾT KẾ MẪU ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VIỆC LÀM**

Điều tra LĐVL là điều tra chọn mẫu với cỡ mẫu bảo đảm các ước lượng thống kê cho cấp vùng, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh theo quý; cho cấp tỉnh theo năm. Để cải thiện mức độ chính xác của các chỉ tiêu ước lượng, phương pháp chọn mẫu luân phiên theo cơ chế 2-2-2 được áp dụng. Theo phương pháp này, các hộ sẽ được điều tra trong 2 quý liên tiếp, sau đó được đưa ra khỏi mẫu cho 2 quý tiếp theo và lại được đưa vào mẫu trong 2 quý liền kề sau đó.

Các địa bàn điều tra mẫu sẽ được chọn và sử dụng điều tra trong 2 năm 2021-2022. Tổng số có 4.911 địa bàn điều tra trong một quý. Mỗi tháng thực hiện điều tra 1.637 địa bàn.

Mẫu điều tra được thiết kế phân tầng 02 giai đoạn như sau:

**Giai đoạn 1: Chọn địa bàn mẫu điều tra**

Danh sách các địa bàn mẫu của mỗi tỉnh tạo thành một tầng chính được chia ra hai tầng thứ cấp là thành thị và nông thôn. Ở giai đoạn này, danh sách địa bàn điều tra của tỉnh được lấy từ danh sách địa bàn điều tra của Tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 01/4/2019. Địa bàn điều tra được chọn theo phương pháp xác suất tỷ lệ với quy mô hộ của địa bàn. Việc chọn địa bàn điều tra do TCTK (Vụ DSLĐ) thực hiện.

**Giai đoạn 2: Chọn hộ, xác định các hộ điều tra từng tháng**

Chọn hộ, xác định các hộ điều tra từng tháng được thực hiện theo các bước sau:

**- Bước 1**: Chọn hộ

Dựa trên bảng kê hộ được Cục Thống kê cấp tỉnh cập nhật, TCTK (Vụ DSLĐ) thực hiện chọn 39 hộ mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống.

**- Bước 2**: Chia nhóm hộ

Danh sách 39 hộ tại mỗi địa bàn ở bước 1 sẽ được chia ngẫu nhiên hệ thống thành 13 nhóm luân phiên (mỗi nhóm gồm 3 hộ). Sau đó, các nhóm này sẽ được đặt tên tương ứng theo bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| **2019Q4** | **2020Q1** | **2020Q2** | **2020Q3** | **2020Q4** | **2021Q1** | **2021Q2** | **2021Q3** | **2021Q4** | **2022Q1** | **2022Q2** | **2022Q3** | **2022Q4** |

- **Bước 3**: Phân bổ nhóm điều tra

Trong tổng số 13 nhóm luân phiên, mỗi địa bàn sẽ chọn 4 nhóm để điều tra mỗi quý (tức 12 hộ). Phương pháp phân bổ 4 nhóm luân phiên cho từng địa bàn điều tra theo quý được thực hiện theo lược đồ dưới đây.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **­LƯỢC ĐỒ XÁC ĐỊNH CÁC HỘ ĐIỀU TRA LUÂN PHIÊN CƠ CHẾ 2-2-2 THEO QUÝ** | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
| ­ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **STT** | **NĂM** | **2021** | | | | | | | | **2022** | | | | | | | |
| **QUÝ** | **1** | | **2** | | **3** | | **4** | | **1** | | **2** | | **3** | | **4** | |
| **Nhóm hộ luân phiên** | **Nhóm hộ luân phiên** | **Lần điều tra** | **Nhóm hộ luân phiên** | **Lần điều tra** | **Nhóm hộ luân phiên** | **Lần điều tra** | **Nhóm hộ luân phiên** | **Lần điều tra** | **Nhóm hộ luân phiên** | **Lần điều tra** | **Nhóm hộ luân phiên** | **Lần điều tra** | **Nhóm hộ luân phiên** | **Lần điều tra** | **Nhóm hộ luân phiên** | **Lần điều tra** |
| 1 | **2019Q4** | **2019Q4** | **4** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | **2020Q1** | **2020Q1** | **3** | **2020Q1** | **4** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | **2020Q2** |  |  | **2020Q2** | **3** | **2020Q2** | **4** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | **2020Q3** |  |  |  |  | **2020Q3** | **3** | **2020Q3** | **4** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | **2020Q4** | **2020Q4** | **2** |  |  |  |  | **2020Q4** | **3** | **2020Q4** | **4** |  |  |  |  |  |  |
| 6 | **2021Q1** | **2021Q1** | **1** | **2021Q1** | **2** |  |  |  |  | **2021Q1** | **3** | **2021Q1** | **4** |  |  |  |  |
| 7 | **2021Q2** |  |  | **2021Q2** | **1** | **2021Q2** | **2** |  |  |  |  | **2021Q2** | **3** | **2021Q2** | **4** |  |  |
| 8 | **2021Q3** |  |  |  |  | **2021Q3** | **1** | **2021Q3** | **2** |  |  |  |  | **2021Q3** | **3** | **2021Q3** | **4** |
| 9 | **2021Q4** |  |  |  |  |  |  | **2021Q4** | **1** | **2021Q4** | **2** |  |  |  |  | **2021Q4** | **3** |
| 10 | **2022Q1** |  |  |  |  |  |  |  |  | **2022Q1** | **1** | **2022Q1** | **2** |  |  |  |  |
| 11 | **2022Q2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **2022Q2** | **1** | **2022Q2** | **2** |  |  |
| 12 | **2022Q3** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **2022Q3** | **1** | **2022Q3** | **2** |
| 13 | **2022Q4** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **2022Q4** | **1** |
| ***Ghi chú:*** *Tên các nhóm hộ luân phiên 4 ký tự đầu là năm, 2 ký tự cuối là quý; Lần điều tra: tức là số lần điều tra lặp lại; thực tế có một số hộ không được điều tra năm 2019, 2020 nhưng giả định đã được điều tra.* | | | | | | | | | | | | | | | | | |

**Phụ lục II**

**YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐIỀU TRA VIÊN THỐNG KÊ**

1. Điều tra viên là những người được Cục Thống kê cấp tỉnh tuyển chọn, tập huấn và thực hiện điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, có vai trò quan trọng quyết định đến chất lượng thông tin thu thập và sự thành công của cuộc điều tra. Điều tra viên được tuyển chọn dựa trên các tiêu chí sau:

+ Người sinh sống tại địa bàn điều tra hoặc người đã tham gia các cuộc điều tra thống kê gần đây;

+ Điều tra viên phải tốt nghiệp phổ thông trung học trở lên (những nơi khó khăn, có thể tuyển chọn người có trình độ trung học cơ sở). Điều tra viên phải là người có tinh thần trách nhiệm và được tập huấn nghiệp vụ điều tra;

+ Điều tra viên phải sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin bằng phiếu điện tử;

+ Trường hợp đặc thù phải tuyển chọn điều tra viên từ nơi khác, Cục Thống kê cấp tỉnh thuê người sở tại thông thạo địa bàn để dẫn đường giúp điều tra viên tiếp cận hộ. Tại các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có người dân tộc không nói được tiếng phổ thông, Cục Thống kê cấp tỉnh được phép thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch.

2. Điều tra viên có những nhiệm vụ cụ thể sau:

***Trong giai đoạn chuẩn bị***

*a. Tham dự tập huấn nghiệp vụ điều tra:* Tham dự đầy đủ, nghiêm túc các buổi tập huấn nghiệp vụ điều tra, tham gia đầy đủ và tích cực trong các buổi đi thực tế tại địa bàn. Điều tra viên cần chú ý nghe giảng, nghiên cứu kỹ tài liệu, liên hệ với tình hình thực tế của địa phương để nắm vững phạm vi trách nhiệm của mình, cụ thể hoá các vấn đề nghiệp vụ và phương pháp điều tra;

*b. Nhận đầy đủ các tài liệu, phương tiện điều tra:* Phiếu điều tra và các sổ tay hướng dẫn điều tra, bảng kê số hộ và số người (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra)...;

*c. Chuẩn bị địa bàn điều tra:* Nhận bàn giao địa bàn điều tra từ giám sát viên cấp huyện trên bảng kê và trên thực địa. Rà soát bảng kê, kiểm tra, đối chiếu toàn bộ các ngôi nhà (kể cả có người ở và không có người ở) có trong địa bàn và bảng kê số nhà, số hộ, số người. Phát hiện những ngôi nhà có người ở, những hộ và nhân khẩu thực tế thường trú trong phạm vi địa bàn mình phụ trách bị bỏ sót hoặc mới chuyển đến để bổ sung, hiệu chỉnh hoặc lập mới bảng kê. Kiểm tra những hộ đã được giao điều tra xem hiện tại có còn hiện diện tại địa bàn hay không;

*d. Thăm và hẹn ngày làm việc cụ thể với từng hộ:* Điều tra viên xây dựng lịch làm việc cụ thể cho ngày điều tra đầu tiên và những ngày tiếp theo nhằm tránh phải trở lại hộ nhiều lần. Phát hiện những hộ có thể đi vắng trong suốt thời gian điều tra để có kế hoạch điều tra phù hợp.

***Trong giai đoạn điều tra***

*a. Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa* của Điều tra LĐVL trong nhân dân và khi tiếp xúc với hộ;

*b. Thực hiện đúng phương pháp thu thập thông tin là* ***phỏng vấn trực tiếp****.* Việc phỏng vấn, nhập thông tin vào phiếu điện tử phải tuân thủ đúng những quy định về nghiệp vụ và quy trình phỏng vấn, bảo đảm không điều tra trùng hoặc bỏ sót đối tượng điều tra, cũng như không ghi thừa hay bỏ sót một mục nào trên phiếu;

*c. Phỏng vấn đầy đủ số hộ đã được giao thuộc địa bàn mình phụ trách;*

*d. Điều tra theo đúng tiến độ quy định:* Thực hiện điều tra theo đúng tiến độ quy định. Điều tra viên thực hiện điều tra, phỏng vấn nhập thông tin vào phiếu đúng quy trình. Đội ngũ giám sát viên giúp điều tra viên khắc phục hết các sai sót xảy ra, nhất là các lỗi hệ thống trong phỏng vấn và ghi phiếu. Điều tra viên cần tuyệt đối tránh tư tưởng chủ quan, lướt nhanh, làm ẩu dẫn đến kết quả kém chính xác. Thực hiện đồng bộ dữ liệu, gửi kết quả điều tra phiếu điện tử lên máy chủ theo đúng quy định*.*

*e. Cuối mỗi ngày điều tra:* Kiểm tra lại các phiếu đã điều tra, phát hiện các sai sót để sửa chữa kịp thời, nếu cần thiết phải quay lại hộ để xác minh và sửa chữa. Việc sửa chữa những sai sót phải theo đúng quy định;

*f. Tuân thủ sự chỉ đạo của giám sát viên các cấp*: Trong thời gian thực thi nhiệm vụ của mình, điều tra viên phải chấp hành nghiêm chỉnh sự điều hành của giám sát viên các cấp. Có tinh thần tương trợ, giúp đỡ các điều tra viên khác về nghiệp vụ cũng như về công việc;

*g. Không được tiết lộ các thông tin ghi trên phiếu cho người thứ ba.*

***Khi kết thúc điều tra***

*Rà soát bảng kê* (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra) nhằm phát hiện các hộ mẫu và nhân khẩu thực tế thường trú thuộc địa bàn điều tra đã được phân công mà chưa được điều tra ghi phiếu. Nếu có, phải tiến hành điều tra bổ sung.

3. Quyền lợi của điều tra viên thống kê: được thông báo về các khoản thù lao được hưởng và được thanh toán theo tỷ lệ hoàn thành (căn cứ vào số lượng phiếu điều tra được nghiệm thu).

1. Các chữ viết tắt trong bảng:

   Cục TTDL: Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê.

   Vụ DSLĐ: Vụ Thống kê Dân số và Lao động.

   Vụ PPCĐ: Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê.

   CTK: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

   Chi CTK: Chi Cục Thống kê quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh. [↑](#footnote-ref-2)